

CÔNG TY CỔ PHẦN
SON HÀ SÀI GÒN

Số: 09/2016/SHA

V/v: Công bố báo cáo tài chính hợp
nhất quý 4 năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....00o.....

TP.HCM, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã chứng khoán : SHA

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

- Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2015 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tình chính hợp nhất .
- Nội dung giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận báo cáo tài chính hợp nhất so với cùng kỳ năm 2014 .

Thông tin này được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/02/2016 tại đường dẫn <http://sonhasg.com.vn> .

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thanh Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		265,879,221,946	118,328,034,665
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	56,149,992,759	11,685,922,233
1. Tiền	111		25,149,992,759	11,685,922,233
2. Các khoản tương đương tiền	112		31,000,000,000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		29,000,000,000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	29,000,000,000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		85,000,671,780	50,580,020,905
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	69,845,314,145	41,239,970,921
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10,873,589,782	9,172,197,039
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	6,277,802,177	1,647,370,464
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1,996,034,324)	(1,479,517,519)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		89,536,633,399	55,673,892,516
1. Hàng tồn kho	141	V.6	89,536,633,399	55,891,376,133
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	(217,483,617)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6,191,924,008	388,199,011
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1,490,639,644	233,356,531
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4,701,284,364	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	154,842,480
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		166,225,841,353	102,103,901,926
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		683,068,000	388,770,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	683,068,000	388,770,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		122,014,574,120	73,988,028,171
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	74,656,256,108	34,680,129,401
<i>Nguyên giá</i>	222		95,004,500,900	49,568,427,316
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20,348,244,792)	(14,888,297,915)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	14,296,724,702	5,495,345,800
<i>Nguyên giá</i>	225		16,220,812,222	5,994,826,127
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1,924,087,520)	(499,480,327)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	33,061,593,310	33,812,552,970
<i>Nguyên giá</i>	228		37,145,560,444	37,035,560,444
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4,083,967,134)	(3,223,007,474)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		35,674,112,589	25,124,820,973
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	35,674,112,589	25,124,820,973
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7,854,086,644	2,602,282,782
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	7,854,086,644	2,602,282,782
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		432,105,063,299	220,431,936,591

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		207,261,481,968	117,538,973,732
I. Nợ ngắn hạn	310		171,276,558,454	109,138,358,931
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	69,636,282,836	62,611,303,969
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1,122,253,937	467,229,013
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1,159,647,449	1,908,510,874
4. Phải trả người lao động	314		3,482,180,867	2,649,913,295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1,482,049,093	1,458,943,625
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		15,505,309	200,247
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	2,282,895,222	7,068,000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	91,780,929,531	39,822,833,069
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	314,814,210	212,356,839
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		35,984,923,514	8,400,614,801
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	304,500,000	238,100,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	35,680,423,514	8,162,514,801
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		224,843,581,331	102,892,962,859
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19.a	224,843,581,331	102,892,962,859
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180,000,000,000	80,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.19.b	180,000,000,000	80,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1,884,241,266	1,274,141,037
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42,959,340,065	21,618,821,822
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		35,777,912,317	10,408,337,146
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7,181,427,748	11,210,484,676
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		432,105,063,299	220,431,936,591

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 25 tháng 01 năm 2015

Tổng Giám Đốc

Trần Thị Thu Hạnh

Ngô Thị Thanh Lan

Nghiem Phú Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Đơn vị: VND)

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND			
			Quý này năm nay	Quý này năm trước		
			Năm nay	Năm trước		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V1.1	116,303,325,999	135,503,331,542	516,191,119,272	447,956,455,767
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V1.1	(9,034,307,255)	3,789,845,136	7,996,053,006	3,622,613,963
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		125,337,633,254	131,713,486,406	508,195,066,266	444,333,841,804
4. Giá vốn hàng bán	11	V1.2	97,757,358,575	116,382,492,613	405,905,726,338	383,638,600,473
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27,580,274,679	15,330,993,793	102,289,339,928	60,695,241,331
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V1.3	95,725,321	19,802,497	473,394,224	58,008,859
7. Chi phí tài chính	22	V1.4	2,797,259,535	1,186,304,503	6,810,674,278	4,178,959,646
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,725,419,407	1,108,193,322	6,719,825,892	4,100,848,465
8. Chi phí bán hàng	25	V1.5	12,388,510,560	7,663,029,389	46,331,046,734	30,647,901,948
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V1.6	3,741,710,818	2,889,877,715	14,934,016,593	12,463,942,259
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8,748,519,087	3,611,584,683	34,686,996,547	13,462,446,337
11. Thu nhập khác	31	V1.7	338,483,728	86,238,759	708,513,494	423,421,112
12. Chi phí khác	32	V1.8	309,140,124	507,544,993	484,280,392	666,431,492
13. Lợi nhuận khác	40		29,343,604	(421,306,234)	224,233,102	(243,010,380)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8,777,862,691	3,190,278,449	34,911,229,649	13,219,435,957
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		701,226,123	791,884,159	6,450,566,854	3,051,098,810
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/S Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8,076,636,568	2,398,394,290	28,460,662,795	10,168,337,147
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	2,376,165,347	2,398,394,290	22,760,191,574	10,168,337,147
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	-	-	-	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	449	300	1,581	1,271
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	-	-	-

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu

Trần Thị Thu Hạnh

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thanh Lan

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Phú Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	34,911,229,649	13,219,435,957
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	8,042,463,535	5,501,236,154
- Các khoản dự phòng	03	299,033,188	305,652,666
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	1,505,858,619	401,001,588
- Chi phí lãi vay	06	6,595,998,411	4,100,848,465
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	51,354,583,402	23,528,174,830
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(32,661,937,867)	1,586,864,376
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(35,497,912,091)	(2,764,564,384)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	17,630,477,698	(2,845,735,029)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(6,467,302,994)	(262,772,140)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(6,567,774,909)	(4,041,298,868)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6,439,058,408)	(2,418,408,267)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	234,286,979	127,200,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(12,144,430,997)	(376,630,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(30,559,069,187)	12,532,830,518
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(44,672,241,543)	(995,334,955)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	258,181,818	80,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(29,000,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(35,100,000,000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	27,591,620,401	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	377,668,962	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(80,544,770,362)	(915,334,955)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	100,000,000,000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	223,223,318,781	63,304,589,392
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(158,340,330,133)	(64,114,987,700)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(2,647,248,573)	(798,031,918)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6,667,830,000)	(2,392,932,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>155,567,910,075</i>	<i>(4,001,362,226)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	44,464,070,526	7,616,133,337
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11,685,922,233	4,069,788,896
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	56,149,992,759	11,685,922,233

Người lập biểu

Trần Thị Thu Hạnh

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thanh Lan

Lập ngày 25 tháng 01 năm 2015

Tổng Giám Đốc


Nghiêm Phú Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ Phần

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn- Khu Công nghiệp Tân Bình

Mã số CN: 0307526635-002

- Chi nhánh Lâm Đồng - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-003

- Chi nhánh Bình Định - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-004

- Chi nhánh Bình Dương - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-005

- Chi nhánh Gia Lai - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-006

- Chi nhánh Đắk Nông - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-008

- Chi nhánh Cần Thơ - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-009

- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-0010

- Chi nhánh Kiên Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-0011

- Chi nhánh Long Khánh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-0012

- Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-007

- Chi nhánh Đắk Lắk - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-0013

Địa chỉ

Lô III-3A đường số 1, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân phú, TP.Hồ Chí Minh.

1024 quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Đại lộ Bình Dương, phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tổ 12, đường Lý Thái Tổ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia lai, Việt Nam

Thửa số 251, tờ bản đồ số 03, tổ 4, Phường Nghĩa Phú, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

81 Quốc lộ 1A, Tổ 61, Khu phố 11, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

1798 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Số 477, ấp Minh Phong, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Số 81, Quốc lộ 1A, ấp Cẩm Tân, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

50 Quốc lộ 1A, Thôn Cư Thạnh, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Số 7B, Quốc lộ 14, buôn Cour Đẳng A, Xã Cuor Đẳng, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty có 303 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 226 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm/kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh của Công ty dưới 12 tháng, Công ty chủ yếu sản xuất các sản phẩm trong tháng tính giá thành vào cuối tháng và kinh doanh hàng hóa công nghiệp. Sản phẩm và hàng hóa được bán trực tiếp tại kho Công ty hoặc chuyển về các chi nhánh để bán theo các đơn đặt hàng từ phòng kinh doanh.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Tỷ lệ</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá bao gồm nhà và quyền sử dụng đất.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

14. Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Vay và nợ phải trả thuê tài chính:

Phân ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản vay, nợ thuê tài chính của Công ty.

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Quỹ đầu tư phát triển** Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty. Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi** Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Giá vốn hàng bán:

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

22. Chi phí tài chính:

Phản ánh những chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động tài chính, chi phí đi vay vốn, dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

23. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01/10/2015 đến ngày 31/12/2015 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7,997,694,625	293,050,362
Tiền gửi ngân hàng	17,152,298,134	11,392,871,871
Các khoản tương đương tiền	31,000,000,000	
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	31,000,000,000	
Cộng	<u>56,149,992,759</u>	<u>11,685,922,233</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng NH Techcombank	29,000,000,000			
Cộng	29,000,000,000			

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
-HCM-Cty TNHH Chế Tạo Cơ Khí Hoàng Lâm		5,911,031,642
-Cửa Hàng Thái Học	1,535,699,912	813,606,414
-Cửa Hàng VLXD Hải Phong	1,223,351,299	449,717,004
-Cửa Hàng VLXD Hưng Thịnh	1,626,553,191	63,016,506
-Cửa Hàng Toàn Phong	1,439,618,446	462,954,960
-Cửa Hàng Minh Đức	1,709,303,847	534,697,769
-Cửa Hàng VLXD Trường Thanh	1,043,541,460	371,581,956
-Cửa Hàng Hai Minh	1,362,268,057	226,747,020
-Bảo Lộc - NPP Ba Tân	3,513,649,264	2,714,552
-Cửa Hàng Tấn Trung	1,600,901,489	112,194,991
-Cửa Hàng VLXD Vĩnh Phát	1,789,267,755	410,412,975
-Cửa Hàng Phúc Thiện	2,143,039,430	549,640,949
-Cửa Hàng VLXD Minh Ngọc	1,302,291,447	887,914,457
-Cửa Hàng Tinh Hà	1,462,621,922	
-Cửa Hàng VLXD Thanh Sơn	1,683,503,521	619,327,015
-Cửa Hàng VLXD Hoàng Duy	1,131,599,999	1,608,085,286
-Cửa Hàng Đức Tuấn	2,156,971,351	531,841,239
-Cửa Hàng Quang Minh	1,386,144,281	587,053,790
-Cửa Hàng Thành Ninh	1,133,114,998	
-Cửa Hàng VLXD A Lý	1,147,996,266	741,292,785
-Cửa hàng Quang Hữu	1,925,731,386	
-Cửa hàng Hoàng Hùng	1,800,798,184	
-Cửa hàng Hoàng Gia	1,315,881,026	
-Công Ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Kim Thanh Lon	1,138,235,513	1,086,147,114
-Đăk Lăk - NPP Hải Thu	4,385,532,739	528,123,394
-Đồng Nai - NPP Đức Trung	2,608,332,682	
-Đại lý Hoàng Phát	777,330,332	
- Các Khách hàng khác	25,502,034,348	24,741,869,103
Cộng	69,845,314,145	41,239,970,921

Phải thu khách hàng là các bên liên quan:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
-Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà	828,395,745	771,700
Cộng	828,395,745	771,700

4. Các khoản phải thu khác

Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu về cổ phần hóa		

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Cổ tức và lợi nhuận được chia		
- Phải thu người lao động	5,099,674,195	1,187,292,593
- Ký cược, ký quỹ	75,100,000	55,800,000
- Bảo hiểm xã hội	64,130,691	55,578,967
- Kinh phí Công Đoàn	46,001,811	60,000
- Thuế giá trị gia tăng thu về tài chính	578,632,269	322,788,866
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	414,263,211	25,850,038
Cộng	6,277,802,177	1,647,370,464
Dài hạn		
- Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	683,068,000	388,770,000
Cộng	683,068,000	388,770,000
Tổng Cộng	6,960,870,177	2,036,140,464

5. Nợ xấu

	Nợ gốc	Số cuối kỳ	Số đầu năm
		Giá trị có thể thu hồi	Nợ gốc Giá trị có thể thu hồi
Thủ Đức – NPP Quang Thiên Phát	306,460,795		218,900,568
Q.8 – NPP An Hưng Phát	211,644,639		190,151,246
Công ty TNHH Ngô Gia Nam	10,611,755		7,579,825
Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	575,898,073		411,355,766
Cty TNHH Kim Nam An	139,828,005		97,879,604
Bình Dương – DL Quý Sơn Hà	691,845,851		519,175,608
Bình Phước - Đại lý Thành Loan	12,291,156		
Long An - Đại lý Trường Sơn	27,189,050		
Phú Yên – Đại lý Thành Long	20,265,000		34,474,902
Cộng	1,996,034,324		1,479,517,519

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	13,491,062,060	5,882,907,600
Nguyên liệu, vật liệu	19,532,819,317	18,995,660,020
Công cụ, dụng cụ	119,856,812	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2,888,876,652	
Thành phẩm	11,247,612,135	5,533,108,685
Hàng hóa	42,256,406,423	25,479,699,828
Cộng	89,536,633,399	55,891,376,133

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng hóa		217,483,617
Cộng		217,483,617

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước**

Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí trả trước về thuê kho	354,819,034	166,500,000
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1,135,721,610	66,856,531
- Các khoản khác	99,000	
Cộng	1,490,639,644	233,356,531
Dài hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí công cụ dụng cụ	1,974,642,170	618,367,413
- Chi phí sửa chữa	172,701,663	521,192,843
- Chi phí mua bảo hiểm	84,205,134	58,402,895
- Chi phí trả trước về thuê kho	120,908,331	
- Tiền thuê Đất	5,128,757,498	1,000,000,000
- Các khoản khác	372,871,848	404,319,631
Cộng	7,854,086,644	2,602,282,782
Tổng cộng	9,344,726,288	2,835,639,313

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	24,917,075,597	16,193,428,242	8,114,283,568	343,639,909		49,568,427,316
Tăng trong năm	13,490,195,355	10,963,223,540	16,243,175,454	4,756,362,459	546,000,000	45,998,956,808
- Mua sắm mới		10,963,223,540	16,243,175,454	4,756,362,459	546,000,000	32,508,761,453
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13,490,195,355					13,490,195,355
- Tăng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm			562,883,224			562,883,224
- Chuyển sang bất động sản đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán			562,883,224			562,883,224
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	38,407,270,952	27,156,651,782	23,794,575,798	5,100,002,368	546,000,000	95,004,500,900

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	3,091,656,419	7,806,258,576	3,747,060,183	243,322,737		14,888,297,915
Tăng trong năm	1,317,334,939	2,279,675,694	1,680,107,529	449,554,747	27,300,000	5,753,972,909
- Khấu hao trong năm	1,317,334,939	2,279,675,694	1,680,107,529	449,554,747	27,300,000	5,753,972,909
- Tăng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm			294,026,032			294,026,032
- Chuyển sang bất động sản đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán			294,026,032			294,026,032

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giám khác (ghi cụ thể)

Số cuối kỳ	<u>4,408,991,358</u>	<u>10,085,934,270</u>	<u>5,133,141,680</u>	<u>692,877,484</u>	<u>27,300,000</u>	<u>20,348,244,792</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	21,825,419,178	8,387,169,666	4,367,223,385	100,317,172		34,680,129,401
Số cuối kỳ	<u>33,998,279,594</u>	<u>17,070,717,512</u>	<u>18,661,434,118</u>	<u>4,407,124,884</u>	<u>518,700,000</u>	<u>74,656,256,108</u>

10 Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm		5,994,826,127			5,994,826,127
Tăng trong năm	4,185,905,022	6,040,081,073			10,225,986,095
- Thuê tài chính trong năm	4,185,905,022	6,040,081,073			10,225,986,095
- Tăng khác (ghi cụ thể)					
Giảm trong năm					
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính					
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính					
- Giám khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	<u>4,185,905,022</u>	<u>12,034,907,200</u>			<u>16,220,812,222</u>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm		499,480,327			499,480,327
Tăng trong năm	398,657,623	1,025,949,570			1,424,607,193
- Khấu hao trong năm	398,657,623	1,025,949,570			1,424,607,193
- Tăng khác (ghi cụ thể)					
Giảm trong năm					
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính					
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính					
- Giám khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	<u>398,657,623</u>	<u>1,525,429,897</u>			<u>1,924,087,520</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm		5,495,345,800			5,495,345,800
Số cuối kỳ	<u>3,787,247,399</u>	<u>10,509,477,303</u>			<u>14,296,724,702</u>

11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	...	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	36,756,600,444			278,960,000		37,035,560,444
Tăng trong năm				110,000,000		110,000,000
- Mua trong năm				110,000,000		110,000,000
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp						
- Nhà nước cấp						
- Tặng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Hoàn trả cho Nhà nước						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	36,756,600,444			388,960,000		37,145,560,444
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3,223,007,474					3,223,007,474
Tăng trong năm	799,056,540			61,903,120		860,959,660
- Khấu hao trong năm	799,056,540			61,903,120		860,959,660
- Tặng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	4,022,064,014			61,903,120		4,083,967,134
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	33,533,592,970			278,960,000		33,812,552,970
Số cuối kỳ	32,734,536,430			327,056,880		33,061,593,310

12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
- Quyền sử dụng đất	25,072,093,700	8,400,000,000			33,472,093,700
- XDCC dở dang		2,149,291,616			2,149,291,616
- Thuê đất tại Quảng Nam	52,727,273				52,727,273
	25,124,820,973	10,549,291,616			35,674,112,589

13 Phải trả người bán**Số cuối kỳ****Số đầu năm**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

21

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty TNHH Posco VST	9,616,938,054	8,502,629,773
- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	19,695,821,941	50,605,627,771
- Cty CP Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà	3,958,468,220	2,527,803,138
- Cty CP Sản Xuất Thương Mại và đầu tư Thịnh Phát	8,400,000,000	
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Thăng Long	467,883,355	
- Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	25,600,673,117	
- Các đối tượng khác	1,896,498,149	975,243,287
Cộng	69,636,282,836	62,611,303,969

14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối kỳ
Thuế và các khoản phải nộp				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	942,620,204	5,347,436,776	6,224,962,528	65,094,452
Thuế thu nhập doanh nghiệp	824,588,359	6,450,566,855	6,439,058,408	836,096,806
Thuế thu nhập cá nhân	141,302,311	494,933,678	377,779,798	258,456,191
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		182,520	182,520	
Các loại thuế khác		10,500,000	10,500,000	
Cộng	1,908,510,874	12,303,619,829	13,052,483,254	1,159,647,449

Thuế và các khoản phải thu

Thuế GTGT hàng nhập khẩu	146,253,861	3,823,509,837	3,969,763,698	
Thuế xuất, nhập khẩu	8,588,619	315,971,830	324,560,449	
Cộng	154,842,480	3,823,509,837	3,969,763,698	

15 Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí trích trước hàng khuyến mãi	917,832,214	356,069,726
- Chi phí công tác, xăng dầu, khác	476,398,780	1,043,324,302
- Chi phí lãi vay phải trả	87,818,099	59,549,597
Cộng	1,482,049,093	1,458,943,625

16 Các khoản phải trả khác

Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay tiền ông Lê Hoàng Hà	650,000,000	
Kinh phí công đoàn	5,205,751	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	35,900,000	
Phải trả, phải nộp khác	1,591,789,471	7,068,000
Cộng	2,282,895,222	7,068,000
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	304,500,000	238,100,000
Cộng	304,500,000	238,100,000
Tổng Cộng	2,587,395,222	245,168,000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi						
	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	212,356,839	102,457,371				314,814,210
Quỹ phúc lợi						
Cộng	212,356,839	102,457,371				314,814,210

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

18. Vay và nợ thuế tài chính

Nội dung	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng
a) Vay ngắn hạn	82,230,341,957	82,230,341,957	198,179,861,538	150,693,572,469	34,744,052,888	34,744,052,888
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - PGD Phan Văn Hồn (1)	41,974,526,300	41,974,526,300	56,154,545,992	14,180,019,692	-	-
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hàm Nghi (3)	-	-	-	6,000,000,000	6,000,000,000	6,000,000,000
- Ngân hàng TCMP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (4)	20,844,172,752	20,844,172,752	82,613,672,641	90,513,552,777	28,744,052,888	28,744,052,888
- Vay Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Nam (5)	9,411,642,905	9,411,642,905	9,411,642,905	-	-	-
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân (6)	10,000,000,000	10,000,000,000	50,000,000,000	40,000,000,000	-	-
b) Vay dài hạn	36,232,579,479	36,232,579,479	53,843,002,424	27,160,974,390	9,550,551,445	9,550,551,445
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)</i>	<i>6,352,779,320</i>	<i>6,352,779,320</i>	<i>6,352,779,320</i>	<i>3,952,551,445</i>	<i>3,952,551,445</i>	<i>3,952,551,445</i>
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (5)	4,148,000,000	4,148,000,000	4,148,000,000	3,488,000,000	3,488,000,000	3,488,000,000
+ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (6)	1,230,649,992	1,230,649,992	1,230,649,992	464,551,445	464,551,445	464,551,445
+ PGD Phan Văn Hồn (1)	974,129,328	974,129,328	974,129,328	-	-	-
<i>Vay dài hạn (thời hạn trên 1 năm)</i>	<i>29,879,800,159</i>	<i>29,879,800,159</i>	<i>47,490,223,104</i>	<i>23,208,422,945</i>	<i>5,598,000,000</i>	<i>5,598,000,000</i>
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (5)	4,750,000,000	4,750,000,000	3,300,000,000	4,148,000,000	5,598,000,000	5,598,000,000
+ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (6)	4,352,008,744	4,352,008,744	6,617,950,000	2,265,941,256	-	-
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - PGD Phan Văn Hồn (1)	3,306,404,672	3,306,404,672	4,404,000,000	1,097,595,328	-	-
+ Vay Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Nam	17,471,386,743	17,471,386,743	33,168,273,104	15,696,886,361	-	-
c) Nợ thuế tài chính (7)	8,998,431,609	8,998,431,609	11,152,770,354	5,845,082,282	3,690,743,537	3,690,743,537
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)</i>	<i>3,197,808,254</i>	<i>3,197,808,254</i>	<i>3,197,808,254</i>	<i>1,126,228,736</i>	<i>1,126,228,736</i>	<i>1,126,228,736</i>
<i>Nợ dài hạn (thời hạn trên 1 năm)</i>	<i>5,800,623,355</i>	<i>5,800,623,355</i>	<i>7,954,962,100</i>	<i>4,718,853,546</i>	<i>2,564,514,801</i>	<i>2,564,514,801</i>
	127,461,353,045	127,461,353,045	263,175,634,316	183,699,629,141	47,985,347,870	47,985,347,870

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19 Vốn chủ sở hữu****19.a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80,000,000,000	628,548,005	314,274,502	14,237,021,793	95,179,844,300
Lãi trong năm trước				10,139,725,347	10,139,725,347
Tăng khác					
Trích các quỹ trong năm		220,878,353	110,439,177	(357,925,318)	(26,607,788)
Chia cổ tức, lợi nhuận				(2,400,000,000)	(2,400,000,000)
Giảm khác					
Số dư cuối năm trước	80,000,000,000	849,426,358	424,713,679	21,618,821,822	102,892,961,859
Số đầu năm Nay	80,000,000,000	1,274,141,037		21,618,821,822	102,892,962,859
Tăng vốn trong kỳ	100,000,000,000				100,000,000,000
Lãi trong kỳ				28,728,301,843	28,728,301,843
Phân phối lợi nhuận trong kỳ		610,100,229		(7,387,783,600)	(6,777,683,371)
+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển		610,100,229		(610,100,229)	
+ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi				(101,683,371)	(101,683,371)
+ Chia cổ tức 2014				(6,400,000,000)	(6,400,000,000)
+ Tiền thù lao Hội đồng quản trị và BKS 2014				(276,000,000)	(276,000,000)
Số dư cuối kỳ	180,000,000,000	1,884,241,266		42,959,340,065	224,843,581,331

19.b Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18,000,000	8,000,000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	18,000,000	8,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	18,000,000	8,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18,000,000	8,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	18,000,000	8,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu (VND/ Cổ Phiếu)	10,000	10,000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	116,303,325,999	135,503,331,542
- Doanh thu bán hàng hóa	26,875,623,121	90,823,380,244

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

-	<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	89,427,702,878	44,679,951,298
	Các khoản giảm trừ doanh thu:	(9,034,307,255)	3,789,845,136
-	<i>Chiết khấu thương mại</i>	(9,718,479,140)	2,697,638,459
-	<i>Giảm giá hàng bán</i>	6,750,000	
-	<i>Hàng bán bị trả lại</i>	677,421,885	1,092,206,677
	Doanh thu thuần	125,337,633,254	131,713,486,406
2	Giá vốn hàng bán		
		Kỳ này	Kỳ trước
	Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	68,496,578,494	82,520,093,351
	Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽¹⁾	29,260,780,081	33,862,399,262
	Cộng	97,757,358,575	116,382,492,613
3	Doanh thu hoạt động tài chính		
		Kỳ này	Kỳ trước
	Lãi tiền gửi, lãi cho vay	95,578,617	19,802,497
	Cộng	95,725,321	19,802,497
4	Chi phí tài chính		
		Kỳ này	Kỳ trước
	Chi phí lãi vay	2,725,419,407	1,108,193,322
	Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	71,840,128	78,111,181
	Cộng	2,797,259,535	1,186,304,503
5	Chi phí bán hàng		
		Kỳ này	Kỳ trước
	Chi phí nhân viên	3,668,438,440	3,394,825,016
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	303,610,847	246,808,688
	Chi phí khấu hao TSCĐ	796,561,722	494,716,727
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,637,446,031	2,379,270,687
	Chi phí bằng tiền khác	1,982,453,520	1,147,408,271
	Cộng	12,388,510,560	7,663,029,389
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
		Kỳ này	Kỳ trước
	Chi phí nhân viên quản lý	2,077,206,352	1,789,738,384
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2,408,411	34,377,551
	Chi phí khấu hao TSCĐ	383,170,361	448,885,291
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	646,863,060	190,036,919
	Chi phí bằng tiền khác	632,062,634	426,839,570
	Cộng	3,741,710,818	2,889,877,715
7	Thu nhập khác		

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	258,181,818	
Thu nhập cho thuê tài sản	39,860,970	39,860,970
Thu nhập khác	40,440,940	46,377,789
Cộng	338,483,728	86,238,759

8 Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	268,857,192	481,001,558
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	39,805,902	
Chi phí khác	477,030	26,543,435
Cộng	309,140,124	507,544,993

9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chi phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

	<u>Quý này năm nay</u>	<u>Quý này năm trước</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	8,076,636,568	2,398,394,290	28,460,662,795	10,168,337,147
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	18,000,000	8,000,000	18,000,000	8,000,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	449	300	1,581	1,271

VII GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà	Công ty con
- Công ty TNHH MTV Quốc tế sơn hà Chu Lai	Công ty con
- Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Công ty cùng tập đoàn
- Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty cùng tập đoàn
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành Viên Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý IV năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng		
Vay tiền Ông Lê Hoàng Hà	650,000,000	

Ban điều hành

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị		
Ban điều hành		
Cộng nợ phải thu		

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan

	<u>Năm Nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần quốc tế sơn Hà		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	290,155,678,748	263,509,145,421
- Mua máy móc, CCDC	67,735,440	
- Đi thuê tài sản	121,134,540	121,134,540
- Cho thuê Tài Sản	119,582,910	192,145,153
- Bán hàng hóa, nguyên vật liệu	7,458,329,450	12,718,119,236
- Bán tài sản cố định		80,000,000
- Phải thu chi hộ		20,611,370
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	31,862,990,181	
- Cho thuê Tài Sản	39,860,970	
Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai		
- Góp vốn	10,000,000,000	
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	29,139,668,925	
- Bán hàng hóa, nguyên vật liệu	14,449,712,719	
- Bán công cụ dụng cụ	52,316,915	
- Thu tiền lãi cho vay	214,180,555	

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Trần Thị Thu Hạnh

Ngô Thị Thanh Lan

Nghiêm Phú Hùng